**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HÒN ĐẤT**
TỈNH KIÊN G1

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **64**/2019/HNGĐ-ST.
Ngày: 20/6/2019
Về việc: "Xin ly hôn".

# NHÂN DANH

# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒN ĐẤT - TỈNH KIÊN G

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Toàn.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Tấn Lập.**

**2.** Ông **Võ Thanh Bình.**

Thư ký tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Mộng Trinh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G1.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 188/2019/TLST - HNGĐ, ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc " Xin Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2019.

**Nguyên đơn**: Chị **Danh Thị Ngọc T,** Sinh năm 1993 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp Hòn Đất, xã Thổ S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G1.

**Bị đơn:** Anh **Phạm Văn G,** Sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Hòn M, xã Thổ S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G1.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và tại phiên Tòa hôm nay chị Danh Thị Ngọc T trình bày:

Chị Danh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn G lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới vào năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thổ S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G1 vào ngày 08 tháng 02 năm 2012.

Thời gian đầu mới kết hôn thì vợ chồng sống với nhau hạnh phúc nhưng chưa có con chung. Tuy nhiên sau thời gian sống chung thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn được chị T cảm thấy hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và hai vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2013 cho tới nay. Từ khi ly thân thì giữa hai vợ chồng không còn quan tâm, không chăm sóc nhau cuộc sống của ai người đó tự lo. Nay chị Danh Thị Ngọc T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên chị Danh Thị Ngọc T yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Văn G.

Về con chung: Chị Danh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn G không có con chung.

Về tài sản chung của vợ chồng: Chị Danh Thị Ngọc T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nên chị Danh Thị Ngọc T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ và cho vay nợ: Chị Danh Thị Ngọc T trình bày vợ chồng không nợ ai và cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị Danh Thị Ngọc T không trình bày gì thêm.

Bị đơn anh Phạm Văn G: Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án nhưng anh Phạm Văn G đều vắng mặt nên không có lời khai.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình, căn cứ vào Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, đây thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

- Mặc dù Tòa án đã tống đạt các thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Phạm Văn G vẫn vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng đối với anh Phạm Văn G theo quy định Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét về hôn nhân: chị Danh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn G lấy nhau là do tự tìm hiểu và yêu thương, sau đó tổ chức đám cưới vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thổ S, huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G1 đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận, nhưng trong quá trình chung sống thì vợ chồng bắt đầu phát sinh

mâu thuẫn và đã chính thức ly thân nhau từ năm 2013 cho tới nay, từ khi vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng không còn quan tâm và chăm sóc nhau, hơn nữa tại phiên Tòa hôm nay chị Danh Thị Ngọc T trình bày chị không còn yêu thương và không thể hàn gắn và sống chung với anh Phạm Văn G được nữa, nên chị Danh Thị Ngọc T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Văn G. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân giữa chị Danh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn G đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không còn, không thể hàn gắn và sống chung với nhau được nữa, nên căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Danh Thị Ngọc T.

[3] Xét về con chung: chị Danh Thị Ngọc T và anh Phạm Văn G không có con chung nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Xét về quan hệ tài sản chung của vợ chồng: Chị Danh Thị Ngọc T thừa nhận giữa chị với anh Phạm Văn G không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về nợ và cho vay nợ: Chị Danh Thị Ngọc T trình bày vợ chồng không nợ ai cũng không cho ai vay nợ vì vậy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án. Thì chị Danh Thị Ngọc T phải chịu án phí là Hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

**Vì các lẽ trên**!

## QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Áp dụng: Nghị quyết số 326/2016/NQ-HĐTP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Danh Thị Ngọc T xin được ly hôn với anh Phạm Văn G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị Ngọc T được ly hôn với anh Phạm Văn G.

2. Về quan hệ con chung: Không có con chung nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản chung: Chị Danh Thị Ngọc T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ và cho vay nợ: Chị Danh Thị Ngọc T không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí Hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Danh Thị Ngọc T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí, nhưng được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị Danh Thị Ngọc T đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòn Đ, tỉnh Kiên G1 theo biên lai thu số 0002246 ngày 10 tháng 4 năm 2019 số tiền theo biên lai là 300.000đ. Như vậy chị Danh Thị Ngọc T đã nộp xong án phí.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Riêng anh Phạm Văn G vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:
- Đương sự.
- VKSND cùng cấp.
- Tòa án tỉnh Kiên G1.
- Lưu hồ sơ.

**Trương Thanh Toàn**